

QUYẾT ĐỊNH số 1015/2002/QĐ-NHNN
ngày 19/9/2002 về việc bàn giao hồ
sơ đăng ký khoản vay nước ngoài
của doanh nghiệp.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 90/1998/NĐ-CP ngày 07/11/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý vay và trả nợ nước ngoài;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Vụ Quản lý ngoại hối Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện việc bàn giao toàn bộ hồ sơ liên quan đến các khoản vay nước ngoài của các doanh nghiệp mà Ngân hàng Nhà nước đã đăng ký và đăng ký thay đổi thuộc đối tượng quy định tại điểm 8 a Quyết định số 1432/2001/QĐ-NHNN ngày 16/11/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi hoàn tất việc bàn giao hồ sơ theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà

nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

PHÙNG KHẮC KẾ

THÔNG TƯ số 05/2002/TT-NHNN ngày 27/9/2002 hướng dẫn việc cho vay vốn đối với người sản xuất, doanh nghiệp ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hóa theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 3 và khoản 4 Điều 8 Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các ngân hàng thương mại thực hiện việc cho vay, áp dụng cơ chế bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay, bằng tín chấp và lãi suất cho vay đối với người sản xuất, doanh nghiệp đã ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hóa như sau:

1. Các ngân hàng thương mại đẩy mạnh huy động vốn ở trong nước, tranh thủ nguồn vốn tài trợ của nước ngoài, đảm bảo cân đối đủ vốn để cho vay đối với người sản xuất, doanh nghiệp đã ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hóa theo các hình thức quy định tại Điều 2 Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

- Người sản xuất gồm: các hợp tác xã, hộ nông dân, chủ trang trại, đại diện hộ nông dân sản xuất nông sản, lâm sản, thủy sản và muối đã ký kết

hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hóa với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản hàng hóa.

- Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hóa và muối với người sản xuất.

2. Các ngân hàng thương mại cho vay vốn đối với người sản xuất, doanh nghiệp đã ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hóa theo cơ chế tín dụng thương mại và thực hiện một số biện pháp sau đây:

a) Chủ động tiếp cận và thẩm định các nhu cầu vay vốn của người sản xuất và doanh nghiệp; đối với các phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư khả thi, có hiệu quả thì khẩn trương ký kết hợp đồng tín dụng và giải ngân vốn vay theo **tiến độ thực hiện hợp đồng phù hợp với tính chất mùa vụ và nhu cầu của người sản xuất, doanh nghiệp.**

b) Thủ tục, hồ sơ vay vốn cần được đảm bảo **tính pháp lý và đơn giản hóa để tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất, doanh nghiệp vay vốn sản xuất thu mua và tiêu thụ nông sản hàng hóa theo hợp đồng đã ký kết.**

c) Việc cầm cố, thế chấp bằng tài sản của người sản xuất, doanh nghiệp, bảo lãnh bằng tài sản của bên thứ ba đối với người sản xuất, doanh nghiệp thực hiện theo cơ chế hiện hành áp dụng tại thời điểm cho vay. Trường hợp người sản xuất, doanh nghiệp vay vốn không có bảo đảm bằng tài sản (vay vốn bằng tín chấp) và bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay được áp dụng như sau:

- Đối với hộ nông dân, chủ trang trại, đại diện hộ nông dân sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và làm muối vay vốn đến 20 triệu đồng để sản xuất nông sản hàng hóa, hoặc vay dưới 50 triệu đồng để sản xuất giống thủy sản không phải thế chấp tài sản; hợp tác xã, doanh nghiệp vay dưới 50 triệu đồng để sản xuất giống thủy sản không phải thế chấp tài sản. Việc cho vay này thực hiện theo quy định tại các văn bản:

Nghị quyết số 11/2000/NQ-CP ngày 31/7/2000, Quyết định số 103/2000/QĐ-TTg ngày 25/8/2000, Thông tư số 10/2000/TT-NHNN1 ngày 31/8/2000 và Văn bản số 934/CV-NHNN1 ngày 25/9/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

- Các ngân hàng thương mại xem xét lựa chọn cho vay không có bảo đảm bằng tài sản đến với người sản xuất, doanh nghiệp có dự án, phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả theo các quy định tại Điều 20 Nghị định số 178/1999/NĐ-CP ngày 29/12/1999 và khoản 6 Mục III Nghị quyết số 11/2000/NQ-CP ngày 31/7/2000, Mục 1 Chương IV Thông tư số 06/2000/TT-NHNN1 ngày 04/4/2000 và khoản 2 Mục I Thông tư số 10/2000/TT-NHNN1 ngày 31/8/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

- Đối với người sản xuất là hộ nghèo được vay vốn của Ngân hàng Phục vụ người nghèo không phải thế chấp tài sản và vay vốn các ngân hàng **thương mại có bảo lãnh bằng tín chấp của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội** theo quy định tại Mục III Chương IV Nghị định số 178/1999/NĐ-CP ngày 29/12/1999.

- Người sản xuất, doanh nghiệp được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 178/1999/NĐ-CP ngày 29/12/1999 để vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, nếu tài sản đó đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định.

3. Về lãi suất cho vay:

a) Các ngân hàng thương mại áp dụng lãi suất cho vay đối với người sản xuất, doanh nghiệp theo lãi suất thỏa thuận, phù hợp với cung - cầu vốn thị trường và chính sách khách hàng của mình.

b) Giảm lãi suất cho vay đối với người sản xuất, doanh nghiệp theo quy định hiện hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Người sản xuất, doanh nghiệp ở khu vực III miền núi, hải đảo, vùng đồng bào Khơ me sống tập trung vay vốn của các ngân hàng thương mại

nhà nước được giảm 30% so với lãi suất cho vay thông thường.

- Người sản xuất, doanh nghiệp ở khu vực II miền núi vay vốn của các ngân hàng thương mại nhà nước được giảm 15% so với lãi suất cho vay thông thường.

- Người sản xuất, doanh nghiệp ở khu vực II miền núi thuộc phạm vi Chương trình các xã đặc biệt khó khăn ở các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng quy định tại Quyết định số 1232/1999/QĐ-TTg ngày 24/12/1999 và Quyết định số 42/2001/QĐ-TTg ngày 26/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ vay vốn của các ngân hàng thương mại nhà nước được giảm 30% so với lãi suất cho vay thông thường.

4. Các ngân hàng thương mại nắm bắt kịp thời các dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản hàng hóa được ngân sách địa phương hỗ trợ lãi suất theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để có cơ

sở thẩm định khả năng hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay, tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất và doanh nghiệp vay vốn thực hiện hợp đồng đã ký kết.

5. Tổ chức thực hiện.

a) Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

PHÙNG KHẮC KẾ